



Report N°: 20062601BA

Page N°: 1/ 6

Ho Chi Minh City, Date: June 19, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 19/06/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20/07071-4
Đơn hàng: FDL20/07071-4

CLIENT'S NAME : EUBIZ VIET NAM JOINT STOCK COMPANY
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN EUBIZ VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : SO 4A, NGÁCH 184/9, DUONG TRAN KHAT CHAN, TO 26, PHUONG THANH LUONG, QUAN HAI BA TRUNG, HA NOI, 100000, VIETNAM
Địa chỉ : SỐ 4A, NGÁCH 184/9, ĐƯỜNG TRẦN KHÁT CHÂN, TÒ 26, PHƯỜNG THANH LƯƠNG, QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: PREPARED FOOD : Thực Phẩm Chế Biến Sẵn
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 1kg) in full label packaging (plastic jars) : Mẫu (khoảng 1kg) chứa trong bao bì nhãn mác đầy đủ (hũ nhựa)
Client's reference Chú thích của khách hàng	: CASHEW NUTS WITH COCONUT MILK
Địa chỉ/ Address	: Duc Thinh Production Trading One Member Company Limited, 192, Hamlet3, Thong Nhat Commune, Bu Dang Town, Binh Phuoc Province, Viet Nam.
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: June 12, 2020 : 12/06/2020
Testing period Thời gian thử nghiệm	: June 12 – June 19, 2020 : 12/06/2020 – 19/06/2020
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Crude protein (Nx5.3) <i>Đạm thô</i>	AOAC 2001.11 (21 st Ed., 2019) ^(A)	14.39	g/100g
2. Moisture and volatile matters (130°C) <i>Độ ẩm và các chất bay hơi</i>	ISO 665:2020	2.74	g/100g
3. Total ash <i>Tro tổng</i>	ISO 749:1977	2.35 LOD = 0.03	g/100g
4. Crude fat <i>Béo thô</i>	ISO 659:2009 ^(A)	43.21	g/100g
5. Total carbohydrate <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 986.25 (21 st Ed., 2019) ^(A)	37.3	g/100g
6. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases ^(#) ^(A)	563	Kcal/100g
7. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases ^(#) ^(A)	2359	KJ/100g
8. Calories from fat <i>Năng lượng từ chất béo</i>	Calculated from fat	362	Kcal/100g
9. Total sugars (as sucrose) <i>Đường tổng (quy về sucroza)</i>	Luff schoorl method ^(A)	21.12 LOD = 0.2	g/100g
10. Total Dietary Fiber <i>Xơ tổng</i>	AOAC 991.43 (21 st Ed., 2019) ^(A)	6.59 LOD = 0.2	g/100g
11. Cholesterol <i>Cholesterol</i>	Ref. AOAC 994.10 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 2	mg/100g
12. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	Ref. AOAC 996.06 (21 st Ed., 2019) & ISO 16958:2015 ^(A)	9.546	g/100g
13. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>	Ref. AOAC 996.06 (21 st Ed., 2019) & ISO 16958:2015 ^(A)	0.021	g/100g

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam**Can Tho Laboratory:** Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2

IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921

www.sgs.vnThis document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
14. Vitamin D (sum of cholecalciferol D3 and ergocalciferol D2) <i>Vitamin D (tổng của cholecalciferol D3 và ergocalciferol D2)</i>	AOAC 2016.05 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1/ea	µg/100g
15. Sodium (Na) <i>Natri</i>	Ref. AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019) ^(A)	106.7 LOD = 0.3	mg/100g
16. Calcium (Ca) <i>Canxi</i>	Ref. AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019) ^(A)	49.4 LOD = 0.3	mg/100g
17. Potassium (K) <i>Kali</i>	Ref. AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019) ^(A)	511.0 LOD = 0.3	mg/100g
18. Iron (Fe) <i>Sắt</i>	ISO 5516:1978 & ISO 5517:1978	3.6 LOD = 0.1	mg/100g

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- ^(#) Carbohydrate (total) factor: 4.07, Fat factor: 8.37, Protein factor: 3.47 Kcal/g; 1 Kcal = 4.184 KJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)
Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4.07, hệ số của chất béo: 8.37, hệ số của chất đạm: 3.47 Kcal/g; 1 Kcal = 4.184 KJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
 The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



NUTRITION FACT TABLE APPENDIX (FDA FORMAT)

Nutrition Facts ^(Δ)	
2 servings per container	
Serving size	50 g
Amount per serving	
Calories	280
% Daily value *	
Total Fat 22g	28%
Saturated Fat 5g	24%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 55mg	2%
Total Carbohydrate 19g	7%
Dietary Fiber 3g	12%
Total Sugars 11g	
includes 5g Added Sugars	10%
Protein 7g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 1.8mg	10%
Potassium 260mg	6%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

^(Δ) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products. Added sugars value was provided by clients

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecommerce/authenticateCertificate.jsp>.



Nutrition Facts (Δ)	
2 servings per container	
Serving size	100 g
Amount per serving	
Calories	560
	% Daily value *
Total Fat 43g	55%
Saturated Fat 10g	48%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 105mg	5%
Total Carbohydrate 37g	14%
Dietary Fiber 7g	24%
Total Sugars 21g	
includes 10g Added Sugars	20%
Protein 14g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 50mg	4%
Iron 3.6mg	20%
Potassium 510mg	10%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

(D) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

Added sugars value was provided by clients

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Report N°: 20062601BA

Page N°: 6/ 6

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.